

CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO EDU BOSS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO EDU BOSS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EDU BOSS TRAINING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: EDU BOSS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110315595

3. Ngày thành lập: 10/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 83 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962598588

Fax:

Email: tonggiangbinhhp@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu, bia (Điều 15; Điều 16; Điều 18 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia); - Rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn. Bán buôn đồ uống không có cồn	4633

4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Điều 33; Điều 34 Luật Dược 2016); - Bán buôn thuốc thú y (Điều 92 Luật Thú y 2015; Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP); - Bán buôn trang thiết bị y tế (Điều 40, Điều 42 Nghị định 98/2021/NĐ-CP); - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ điện tử, điện lạnh, điện máy, điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn các sản phẩm bếp từ đá, inox, đồng, nhôm,...; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm; - Bán buôn đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...; - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi. (Trừ loại Nhà nước cấm)	4649
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn thiết bị, vật tư tiêu hao trong ngành điện, ngành luyện kim và các ngành công nghiệp - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;	4659

6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: ☐ Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến: - Bán buôn tre, nứa; - Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến. ☐ Bán buôn xi măng - Bán buôn xi măng đen, xi măng trắng; - Bán buôn clanhke. ☐ Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn gạch xây, ngói lợp mái; - Bán buôn đá, cát, sỏi; - Bán buôn vật liệu xây dựng khác. ☐ Bán buôn kính xây dựng: Bán buôn kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, cửa sổ, cửa ra vào... ☐ Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; - Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm. ☐ Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn gạch lát sàn, gạch ốp tường; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh khác... ☐ Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. ☐ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,... - Bán buôn các sản phẩm kim loại trong xây dựng như nẹp nhôm, ...	4663
----	--	------

7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất (Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 25, Điều 26 Luật Hóa chất; Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Nghị định 113/2017/NĐ-CP); - Bán buôn Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón (Điều 42 Luật Trồng trọt); - Bán buôn sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (Trừ loại Nhà nước cấm)	4669
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ nhận ủy thác xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa (Điều 156 Luật Thương Mại năm 2005). - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại năm 2005; Khoản 3 Điều 112 Luật Quản lý ngoại thương 2017); - Nhập khẩu phế liệu (Điều 71 Luật Bảo vệ môi trường); (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
10.	Giáo dục nhà trẻ Chi tiết: - Nhà trẻ dân lập, tư thục (Điều 26 Luật Giáo dục; Điều 3, Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP; Khoản 3 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP); - Nhóm trẻ độc lập (Điều 26 Luật Giáo dục; Khoản 10 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP);	8511

11.	Giáo dục mẫu giáo Chi tiết: - Trường mẫu giáo, Trường mầm non dân lập, tư thục (Điều 26 Luật Giáo dục; Điều 3, Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP; Khoản 3 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP); - Lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập (Điều 26 Luật Giáo dục; Khoản 10 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP);	8512
12.	Giáo dục tiểu học Chi tiết: Trường tiểu học tư thục (Điều 33 Luật Giáo dục; Điều 15, Điều 17 Nghị định 46/2017/NĐ-CP; Khoản 9 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP)	8521
13.	Giáo dục trung học cơ sở Chi tiết: Trường trung học cơ sở tư thục (Điều 33 Luật Giáo dục; Điều 25, Điều 27 Nghị định 46/2017/NĐ-CP; Khoản 15 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP)	8522
14.	Giáo dục trung học phổ thông Chi tiết: - Trường trung học phổ thông tư thục; Trường phổ thông có nhiều cấp học tư thục (Điều 33 Luật Giáo dục; Điều 25, Điều 27 Nghị định 46/2017/NĐ-CP; Khoản 15 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP); - Trường trung học phổ thông chuyên tư thục (Điều 55, Điều 57 Nghị định 46/2017/NĐ-CP)	8523
15.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp (Điều 35 Luật Giáo dục; Điều 18, Điều 19, Điều 23 Luật Giáo dục nghề nghiệp)	8531
16.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Trường trung cấp tư thục (Điều 35 Luật Giáo dục; Điều 18, Điều 19, Điều 23 Luật Giáo dục nghề nghiệp)	8532
17.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Trường cao đẳng tư thục (Điều 35 Luật Giáo dục; Điều 18, Điều 19, Điều 23 Luật Giáo dục nghề nghiệp)	8533
18.	Đào tạo đại học Chi tiết: - Trường đại học tư thục (Điều 38 Luật Giáo dục; Điều 87, Điều 89 Nghị định 46/2017/NĐ-CP; Khoản 33, Khoản 35 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP); - Phân hiệu trường đại học tư thục (Điều 91, Điều 93 Nghị định 46/2017/NĐ-CP; Khoản 37, Khoản 39 Điều 1, Điều 2 Nghị định 135/2018/NĐ-CP)	8541
19.	Đào tạo thạc sỹ Chi tiết: Đào tạo trình độ thạc sỹ (Điều 38 Luật Giáo dục; Điều 87, Điều 89, Điều 91, Điều 93 Nghị định 46/2017/NĐ-CP; Khoản 33, Khoản 35, Khoản 37, Khoản 39 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP);	8542

20.	Đào tạo tiến sỹ Chi tiết: Đào tạo trình độ tiến sỹ (Điều 38 Luật Giáo dục; Điều 87, Điều 89, Điều 91, Điều 93 Nghị định 46/2017/NĐ-CP; Khoản 33, Khoản 35, Khoản 37, Khoản 39 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP);	8543
21.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
22.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
23.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Trung tâm ngoại ngữ (Khoản 21 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP); - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Đào tạo: kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng bán hàng, kỹ năng đàm phán, xây dựng đội ngũ, kỹ năng làm việc nhóm, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, kỹ năng sống; - Trung tâm tin học (Khoản 21 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP). (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	8559(Chính)
24.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Kiểm định chất lượng giáo dục tự thực (Khoản 40, Khoản 41 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP) + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. - Tư vấn du học (Điều 107 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP; Điều 2 Nghị định 135/2018/NĐ-CP)	8560
25.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở và việc cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu về thưởng thức văn hóa và giải trí cho khách hàng, bao gồm: việc sản xuất, quảng cáo, tham dự, việc trình diễn trực tiếp, các sự kiện hoặc các các cuộc triển lãm dành cho công chúng; việc cung cấp các kỹ năng nghệ thuật, kỹ năng sáng tác hoặc kỹ thuật cho việc sản xuất các sản phẩm nghệ thuật và các buổi trình diễn trực tiếp. - Tổ chức các buổi trình diễn kịch trực tiếp, các buổi hoà nhạc và opera hoặc các tác phẩm khiêu vũ và các tác phẩm sân khấu khác; - Hoạt động của các nhà sản xuất hoặc các nhà thầu về các sự kiện trình diễn nghệ thuật trực tiếp, có hoặc không có cơ sở. (Trừ hoạt động báo chí, Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	9000

26.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, chứng khoán)	6619
27.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Điều 10, Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản 2014; Điểm a Khoản 2 Điều 75 Luật Đầu tư 2020)	6810
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 60, Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản 2014); - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 60, Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản 2014) - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 60, Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản 2014); - Sàn giao dịch bất động sản (Điều 60, Điều 69 Luật Kinh doanh bất động sản 2014), (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
29.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; đồ họa, mỹ thuật công nghiệp, - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
31.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ - Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Điều 45, Điều 47 – Luật chuyển giao công nghệ 2017); - Hoạt động phiên dịch, dịch thuật; - Tư vấn về nông học; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý... (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	7490
32.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe Ô tô	7710
33.	Bán buôn tổng hợp	4690

34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa, tuy nhiên trong đó hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, rượu, bia (Điều 15; Điều 16; Điều 18 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia), sản phẩm thuốc lá (Điều 26 Nghị định 67/2013/NĐ-CP; Khoản 8, Khoản 9, Khoản 10 Điều 1; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 2 Nghị định 106/2017/NĐ-CP; Khoản 8 Điều 19 Nghị định 17/2020/NĐ-CP), thuốc láo là chủ yếu, doanh thu chiếm tỷ trọng lớn. Ngoài các loại hàng hóa này, các cửa hàng đó còn bán lẻ các loại hàng hóa khác như quần áo, giường, tủ, bàn ghế, đồ ngũ kim, hoá mỹ phẩm... nhưng các loại hàng này chiếm tỷ trọng nhỏ.	4711
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác, gồm: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi), bán nhiều loại hàng hóa: Quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực, thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống, rượu, bia (Điều 15; Điều 16; Điều 18 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia) hoặc sản phẩm thuốc lá (Điều 26 Nghị định 67/2013/NĐ-CP; Khoản 8, Khoản 9, Khoản 10 Điều 1; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 2 Nghị định 106/2017/NĐ-CP; Khoản 8 Điều 19 Nghị định 17/2020/NĐ-CP), thuốc láo chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác;	4719
36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ rượu, bia (Điều 15; Điều 16; Điều 18 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia); - Bán lẻ đồ không chứa cồn: Các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có gas như: Côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác...; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác. - Bán lẻ rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn.	4723
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Hoạt động Thương mại điện tử (Điều 52, Điều 54, Điều 61, Điều 63 Nghị định số 52 /2013/NĐ-CP; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 10; Điều 11 Nghị định 08/2018/NĐ-CP; Khoản 19, Khoản 22 Điều 1; Điều 2 Nghị định 85/2021/NĐ-CP); - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (Trừ hoạt động đấu giá)	4791

38.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (Trừ hoạt động đầu giá)	4799
39.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (Điều 6 Nghị định 10/2020/NĐ-CP); - Vận tải hành khách bằng xe máy	4931
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP); Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP).	4932
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP);	4933
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hóa trong hầm chứa, bể chứa, kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh,.. Kho ngoại quan (Điều 62 Luật Hải quan; Khoản 6 Điều 1 Nghị định 67/2020/NĐ-CP);	5210
43.	Bốc xếp hàng hóa	5224
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Đại lý vận tải, đại lý bán vé, dịch vụ thu gom hàng, dịch vụ chuyển tải, dịch vụ kho hàng (Khoản 1 Điều 82 Luật Giao thông đường bộ) - Hoạt động của bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ (Khoản 1 Điều 82; Điều 83 Luật Giao thông đường bộ); điểm bốc xếp hàng hóa; - Lai dắt, dịch vụ cứu hộ vận tải đường bộ (Khoản 1 Điều 82 Luật Giao thông đường bộ);	5225

45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường hàng không; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. - Dịch vụ Logistics (Điều 3, Điều 4 Nghị định số 163/2017/NĐ-CP) - Dịch vụ đại lý tàu biển (Điều 235, Điều 242 Luật Hàng Hải; Điều 11 Nghị định số 160/2016/NĐ-CP; Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP); - Dịch vụ Môi giới hàng hải (Điều 244 Luật Hàng Hải); - Môi giới thuê máy bay, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay (Điều 122 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam); - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (Điều 20 Luật Hải quan);	5229
46.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự du lịch; Căn hộ du lịch; Tàu thủy lưu trú du lịch; Nhà nghỉ du lịch; Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (Điều 48, Điều 49 Luật Du lịch; Khoản 22 Điều 3; Điều 8; Điều 44 Nghị định 96/2016/NĐ-CP)	5510
47.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Bãi cắm trại du lịch; Các cơ sở lưu trú du lịch khác; Ký túc xá học sinh, sinh viên; Nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác (Điều 48, Điều 49 Luật Du lịch; Khoản 22 Điều 3; Điều 8; Điều 44 Nghị định 96/2016/NĐ-CP)	5590
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
49.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
50.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
51.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
52.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác (Trừ loại Nhà nước cấm)	7729

53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn; thiết bị đo lường và điều khiển - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: + Động cơ, + Dụng cụ máy, + Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu, + Thiết bị sản xuất điện ảnh, + Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác; - Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không kèm người điều khiển: + Mô tô, xe lưu động, cắm trại..., - Cho thuê container; - Cho thuê palet; - Cho thuê động vật (như vật nuôi, ngựa đua). (Trừ loại Nhà nước cấm)	7730
54.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành (Điều 40 Luật Du lịch);	7911
55.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành (Điều 31 Luật Du lịch); - Hoạt động hướng dẫn du lịch.	7912
56.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
57.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
58.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
59.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
60.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Điều 33; Điều 34 Luật Dược 2016); - Bán lẻ thuốc thú y (Điều 92 Luật Thú y 2015; Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP); - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh;	4772

61.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, các loại hoa, cây trồng và các loại dùng để làm giống; động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xe đạp, kể cả xe đạp điện; - Bán lẻ phụ tùng xe đạp, kể cả phụ tùng xe đạp điện; - Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...; - Bán lẻ các sản phẩm bếp từ đá, inox, đồng, nhôm,...; - Bán lẻ đồ trang sức; - Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào; máy lọc nước; - Bán lẻ trang thiết bị y tế (Điều 40, Điều 42 Nghị định 98/2021/NĐ-CP); - Bán lẻ hóa chất (Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 25, Điều 26 Luật Hóa chất; Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Nghị định 113/2017/NĐ-CP); - Bán lẻ phân bón (Điều 42 Luật Trồng trọt); (Trừ loại Nhà nước cấm, Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4773
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐÌNH LUYỀN	Việt Nam	Số 22 Hẻm 68/53/9 TTNXBTK, Đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.200.000.000	60,000	024073021735	

2	TỔNG GIANG BÌNH	Việt Nam	Số 1111 Ngô Gia Tự, Tổ 15, Phường Nam Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	800.000.000	40,000	031090019034	
---	-----------------------	-------------	---	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TÔNG GIANG BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/06/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031090019034

Ngày cấp: 09/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 1111 Ngô Gia Tự, Tổ 15, Phường Nam Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1111 Ngô Gia Tự, Tổ 15, Phường Nam Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội